**Phụ lục I**

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG:THCS  **TỔ: XÃ HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ, KHỐI LỚP 8**

(Năm học 2023 - 2024)

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:**  **; Số học sinh:**  **; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**: 0**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:**  ; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: Đại học: ; Trên đại học:

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[1]](#footnote-1):** Tốt: 0; Khá: 4; Đạt: 0 Chưa đạt: 0

**3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm /thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Máy tính | Cá nhân. | Tiết dạy phù hợp | GV chủ động sử dụng |
| 2 | Tivi | 3 | Tiết dạy phù hợp | GV chủ động sử dụng |
| 3 | Máy chiếu | 3 | Tiết dạy phù hợp | GV chủ động sử dụng |

**3.1 Môn Lịch sử Địa Lý**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm /thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

**II. Kế hoạch dạy học[[2]](#footnote-2)**

**1. Phân phối chương trình**

**A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ**

*Học kì I: 18 tuần = 27tiết*

*Học kì II: 17 tuần = 26 tiết*

*Cả năm: 53 tiết*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học**  **(1)** | **Số tiết**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** |
| 1 | **Bài 1.** Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ | 2 | **1. Năng lực:**  - Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử dưới sự hướng dẫn của GV để nhận thức những vấn đề cơ bản của bài học.  - Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:  + Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII.  + Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa, tính chất của cách mạng tư sản.  + Nêu được một số đặc điểm chính của các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu ở Anh, Mỹ.  - Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:  Vận dụng kiến thức về “các cuộc cách mạng tư sản ở châu Âu và Bắc Mỹ” để:  + Tìm kiếm thông tin và xác định một số quốc gia hiện nay theo thể chế quân chủ lập hiến.  - Rèn luyện các năng lực chung: Năng lực tự học; năng lực giao tiếp, hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo…  **2. Phẩm chất**  Hình thành phẩm chất Chăm chỉ: Đọc, sưu tầm các thông tin, hình ảnh, tư liệu về các cuộc cách mạng tư sản để mở rộng và nâng cao nhận thức |
| 2 | **Bài 2.** Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII | 2 | **1. Năng lực:**  - Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử dưới sự hướng dẫn của GV để nhận thức những vấn đề cơ bản của bài học.  - Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:  + Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra cuộc cách mạng tư sản Pháp  + Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa, tính chất của cách mạng tư sản Pháp  + Nêu được một số đặc điểm chính của các cuộc cách mạng tư sản Pháp  - Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:  + Lựa chọn, sưu tầm các tư liệu từ nhiều nguồn (sách, internet) để viết tiểu sử của một số nhân vật lịch sử nổi bật trong các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu M. Rô-be-spie.  - Rèn luyện các năng lực chung: Năng lực tự học; năng lực giao tiếp, hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo…  **2. Phẩm chất**  - Bổi dưỡng nhận thức đúng về vai trò của quần chúng nhân dân trong Cách mạng  - Bổi dưỡng lòng nhân ái, sự tự tin và sáng tạo, niềm tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay. |
| 3 | **Bài 3.** Cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII – giữa thế kỉ XIX) | 1 | **1. Năng lực:**  - Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử dưới sự hướng dẫn của GV để nhận thức những vấn đề cơ bản của bài học.  - Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử  + Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của Cách mạng công nghiệp (mức độ hiểu).  + Nêu được những tác động quan trọng của Cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống  - Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết khai thác nội dung và sử dụng kênh hình trong SGK; tìm hiểu thêm từ internet, sách, báo về những phát minh khoa học - kĩ thuật cũng như những tác động của nó đối với cuộc sống hiện nay.  - Rèn luyện các năng lực chung: Năng lực tự học; năng lực giao tiếp, hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo  **2. Phẩm chất**  - Giáo dục HS yêu lao động, say mê với phát minh khoa học - kĩ thuật.  - Khâm phục, biết ơn đối với những nhà khoa học và nhũng phát minh vễ khoa học - kĩ thuật của họ |
| 4 | **Bài 4.** Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX | 2 | **1. Năng lực:**  - Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử:  + Biết đọc các kênh hình kết hợp với kênh chữ trong SGK để tìm hiểu về các nội dung lịch sử về quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á.  +Khai thác được thông tin các đoạn tư liệu lịch sử trong sgk để rút ra nhận xét về tình hình các nước Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX.  - Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử;  + Trình bày được những nét chính trong quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á.  + Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá – xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây.  + Mô tả được những nét chính về cuộc đấu tranh của các nước Đông Nam Á chống lại ách đô hộ của thực dân phương Tây.  - Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:  Từ kiến thức có liên quan trong bài HS tự tìm hiểu thông tin giới thiệu về một người anh hùng dân tộc của các nước Đông Nam Á hoặc Việt Nam trong thời kì chống lại ách đô hộ của thực dân phương Tây  - Rèn luyện các năng lực chung: Năng lực tự học; năng lực giao tiếp, hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo  **2. Phẩm chất**  Yêu nước: Tự hào về tinh thần đấu tranh chống lại ách đô hộ của nhân dân các nước Đông Nam Á |
| 5 | **Bài 5.** Cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn | 2 | 1**. Năng lực:**  - Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử:  + Biết cách thu thập thông tin, đọc hiểu, giải mã tư liệu văn bản trong sgk để tìm hiểu về tình hình nước ta đầu thế kỉ XVI và hệ quả của các cuộc xung đột., những biện pháp ứng phó của họ Nguyễn trong cuộc xung đột Trịnh – Nguyễn.  + Giải mã được nguồn tư liệu hình ảnh về một đoạn tường thành nhà Mạc và tư liệu 4.3 để hình dung được dấu tích của nhà Mạc, về tổ chức chính quyền vua Lê – chúa Trịnh.  -. Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử :  + Nêu được những nét chính về sự ra đời của Vương triều Mạc.  + Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn.  + Nêu được hệ quả của xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn.  - Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học Viết được đoạn văn (khoảng 150 chữ) giới thiệu về di tích thành nhà Mạc ở Cao Bằng hoặc cuộc chiến tranh Trịnh- Nguyễn  - Rèn luyện các năng lực chung: Năng lực tự học; năng lực giao tiếp, hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo  **2. Phẩm chất**  Yêu nước: Hình thành ý thức về sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc. |
| 6 | **Bài 6.** Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa, quần đảo Hoàng Sa từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII | 2 | **1. Năng lực:**  - Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết giải mã tư liệu văn bản, tư liệu, lược đồ liên quan đến không gian lịch sử (những vùng đất được khai phá) và thời gian lịch sử (niên đại đánh dấu về cơ bản sự có mặt của người Việt trong công cuộc xuôi nam, mở đất).  - Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:  + Trình bày được khái quát về quá trình khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI – XVIII.  + Mô tả và nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn  - Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:  + Vận dụng kiến thức lịch sử, hiểu một vấn đề được phản ánh trong văn học dân gian và phản ánh quan điểm của HS về quá trình khai hoang mở đất của tổ tiên.  + Vận dụng kiến thức trong bài học, tìm hiểu thêm về lịch sử và những con người làm nên lịch sử ở những địa phương phía Nam và biển đảo của tổ quốc  - Rèn luyện các năng lực chung: Năng lực tự học; năng lực giao tiếp, hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo  **2. Phẩm chất**  - Yêu nước: Hình thành ý thức về sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc.  - Biết ơn: Có tình cảm và biết tri ân những thế hệ đi trước |
| 7 | **Bài 7.** Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII | 2 | **1. Năng lực:**  - Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử  + Biết thu thập thông tin từ tư liệu văn bản để xác định được nguyên nhân và tác động của các cuộc khởi nghĩa đến xã hội Đại Việt đương thời.  + Giải mã được nguồn tư liệu lược đồ và sơ đồ để xác định được quy mô, địa bàn các cuộc khởi nghĩa, tóm tắt được những nét chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu.  - Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử  + Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả và ý nghĩa) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.  + Nêu được tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII  - Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học  + Đánh giá được tác động của các cuộc khởi nghĩa đến xã hội Đại Việt trong giai đoạn sau.  - Rèn luyện các năng lực chung: Năng lực tự học; năng lực giao tiếp, hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo  **2. Phẩm chất**  Trách nhiệm: Lắng nghe tiếng nói của các tầng lớp nhân dân, trân trọng công sức lao động của người nông dân. |
| 8 | **Bài 8.** Phong trào Tây Sơn | 3 | **1. Năng lực:**  – Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc khai thác thông tin, tư liệu và kênh hình để trình bày được một số nét chính về nguyên nhân bùng nổ phong trào Tây Sơn; mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn (lật đổ chúa Nguyễn, chúa Trịnh, vua Lê); nêu được ý nghĩa lịch sử của mỗi thắng lợi.  – Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức và kĩ năng thông qua việc khai thác các nguồn sử liệu để đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ – Quang Trung trong phong trào Tây Sơn và lịch sử dân tộc.  – Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua sưu tầm, khai thác thông tin, tư liệu và hình ảnh về phong trào Tây Sơn; làm việc nhóm để xây dựng và trình bày sản phẩm học tập; trao đổi và thảo luận nội dung bài học,...  **2. Phẩm chất**  – Chăm chỉ và trung thực thông qua tự giác và tích cực tham gia các hoạt động để hoàn thành nhiệm vụ  – Yêu nước và trách nhiệm thông qua tìm hiểu lịch sử để biết thêm truyền thống của dân tộc (đoàn kết, yêu nước, chống áp bức,…);– Có ý thức, trách nhiệm trong học tập để làm giàu tri thức bản thân, hoàn thành nhiệm vụ được giao; liên hệ và vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống. |
| 9 | Ôn tập giữa kỳ I | 1 | **Ôn tập từ bài 1 đến bài 8:**  **Phần Lịch sử thế giới:** Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa, tính chất của cách mạng tư sản.; thành tựu cơ bản của cách mạng công nghiệp; các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của ĐNA  **Phần Lịch sử Việt Nam:** Các cuộc chiến tranh phong kiến và khởi nghĩa của nông dân |
| 10 | **Kiểm tra giữa kì I (Phối hợp với Phân môn ĐL)** | 1 | 1. **Năng lực**  * Nêu và trình bày được những nét chính về các cuộc cách mạng tư sản ở châu Âu và Bắc Mỹ (nguyên nhân bùng nổ, giai cấp lãnh đạo, hình thức và tính chất cách mạng).   - Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp.   * Nêu và trình bày được những nét chính của khu vực Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX. * Nêu được những nét chính về sự ra đời của Vương triều Mạc và hệ quả cuộc xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn. * Trình bày và rút ra được ý nghĩa của trình xác lập và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn. * Nêu được bối cảnh lịch sử của khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII. * Mô tả được những thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn; đánh giá được vai trò của Quang Trung – Nguyễn Huệ trong phong trào Tây Sơn và lịch sử dân tộc.   **2 Phẩm chất**   * Trung thực: có ý thức tự giác trong quá trình làm bài kiểm tra. * Chăm chỉ: phát huy hết khả năng của mình. |
| 11 | **Bài 9.** Tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo trong các thế kỉ XVI – XVIII | 2 | **1. Năng lực:**  - Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử : Giải mã được các tư liệu văn bản,nguồn các tư liệu để tìm hiểu về buổi đầu nhà Mạc và khai phá đất hoang ở Đàng Trong, về hoạt động chợ phiên ở vùng đồng bằng sông Cửu Long vào nửa sau thế kỉ XVIII qua góc nhìn của người nước ngoài, hoạt động nhộn nhịp của trung tâm Kẻ Chợ và không khí hát tuồng ở Quảng Nam, về sự khéo léo của các thợ giỏi Đại Việt hoạt động làm gốm, xây chùa, chùa kết hợp cầu và chế tác tượng Phật.  - Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:  + Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế.  + Mô tả và nhận xét được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.  - Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học Từ kiến thức trong bài, liên hệ thực tế để xác định chính xác và mô tả được một làng nghề truyền thống xuất hiện trong các thế kỉ XVI – XVIII. Trên cơ sở đó, đưa ra được đề xuất làm thế nào để bảo tồn làng nghề đó  - Rèn luyện các năng lực chung: Năng lực tự học; năng lực giao tiếp, hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo  **2. Phẩm chất**  Trách nhiệm: Tiếp thu, học hỏi các thành tựu văn minh của nhân loại làm giàu cho vốn văn hoá truyền thống của dân tộc. Có ý thức bảo vệ những giá trị văn hoá và biến những giá trị đó phục vụ cho cuộc sống hiện tại |
| 12 | **Bài 10.** Sự hình thành của chủ nghĩa đế quốc ở các nước Âu – Mỹ (cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX) | 2 | **1. Năng lực:**  - Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử dưới sự hướng dẫn của GV để nhận thức về những nét chính về quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc, những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX  - Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử  + Mô tả được những nét chính về quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc.  + Nhận biết được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.  - Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học : Từ kiến thức trong bài về nước Đức giai đoạn chuyển sang chủ nghĩa đế quốc, HS sưu tầm tư liệu về Ốt-tô Phôn Bi-xmác  - Rèn luyện các năng lực chung: Năng lực tự học; năng lực giao tiếp, hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo  **2. Phẩm chất**  Nhân ái: Đồng cảm với đời sống người lao động tại các quốc gia công nghiệp trong thời đại chủ nghĩa đế quốc. |
| 13 | **Bài 11.** Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học | 3 | **1. Năng lực:**  - Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử dưới sự hướng dẫn của GV để nhận thức về điều kiện sống và các hoạt động tranh đấu của giai cấp công nhân, công xã Pa ri trong thế kỉ XIX.  - Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử  + Nêu được sự ra đời của giai cấp công nhân.  + Trình bày được một số hoạt động chính của C. Mác, Ph. Ăng-ghen và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.  + Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX (phong trào công nhân, sự ra đời và hoạt động của các Đảng và các tổ chức cộng sản,…).  - Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học Vận dụng kiến thức về phong trào đấu tranh của công nhân cuối thế kỉ XIX để sưu tầm thêm các thông tin liên quan đến lịch sử ra đời ngày Quốc tế Lao động 1 – 5 và tìm hiểu về ngày kỉ niệm Quốc tế Lao động được tổ chức đầu tiên tại Việt Nam  **2. Phẩm chất**   * Bổi dưỡng lòng tự hào về tinh thần và truyền thống đấu tranh của giai cấp công nhân quốc tế từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX. * Nhận thức đúng đắn về cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản vì quyển tự do, tiến bộ xã hội * Củng cố niểm tin vẽ con đường cách mạng Việt Nam mà lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn - cách mạng vô sản theo con đường của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917. |
| 14 | Ôn tập cuối kỳ I | 1 | - Ôn tập kiến thức từ bài 9 đến bài 11 |
| 15 | Kiểm tra cuối kỳ I | 1 | **1. Năng lực**  - Nhận thức và tư duy lịch sử đúng đắn thông qua lựa chọn phương án trả lời và trình bày vấn đề lịch sử theo cách hiểu của mình.  - Phân tích, nhận xét, đánh giá được sự kiện, nhân vật lịch sử và liên hệ với thực tiễn  **2. Phẩm chất**  -Trung thực: có ý thức tự giác trong quá trình làm bài kiểm tra.  - Chăm chỉ: phát huy hết khả năng của mình. |
| 16 | **Bài 12.** Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) và Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 | 2 | **1. Năng lực:**  - Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết cách khai thác tư liệu lược đồ sơ đồ tranh ảnh  - Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử  + Nêu được nguyên nhân bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ nhất.  + Phân tích, đánh giá được hậu quả và tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đối với lịch sử nhân loại.  + Phân tích được tác động và ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đối với nước Nga và thế giới.  3. Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học  + Liên hệ với tình hình thực tiễn ngày nay để đánh giá quan điểm của Tổng thống Mỹ U. Uyn-xơn.  + Từ kiến thức trong bài, rút ra những bài học lịch sử cho hiện tại: Bản thân làm gì để góp phần bảo vệ hoà bình thế giới.  + Vận dụng kiến thức đã học về Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 để viết một đoạn văn/ thiết kế một bản infographic giới thiệu về cuộc cách mạng  **2. Phẩm chất**  Giáo dục tinh thần đấu tranh chổng chiến tranh đế quốc, bảo vệ hoà bình, ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.  Bồi dưỡng nhận thức đúng đắn và tình cảm cách mạng đối với cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới |
| 17 | **Bài 13.** Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX | 2 | **1. Năng lực:**  - Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử, các thông tin trong phần Em có biết dưới sự hướng dẫn của GV để nhận thức thành tựu và tác động của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật đến xã hội trong các thế kỉ XVIII – XIX.  - Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử  + Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.  + Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.  - Vận dụng kiến thức về thành tựu và tác động của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật đến xã hội trong các thế kỉ XVIII – XIX để liên hệ với thực tiễn đời sống trong xã hội hiện nay: Các thành tựu nào của khoa học, kĩ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX vẫn còn ảnh hưởng đến đời sống hiện tại  **2. Phẩm chất**  Nhân ái – trách nhiệm: Trân trọng những cống hiến, đóng góp vì sự tiến bộ của nhân loại, bảo vệ những công trình văn hoá, nghệ thuật vẫn còn đến ngày nay |
| 18 | **Bài 14.** Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX | 2 | **1. Năng lực:**  - Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử:  Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử dưới sự hướng dẫn của GV để nhận thức”  + khu vực ảnh hưởng của các cường quốc trên lãnh thổ Trung Quốc vào cuối thế kỉ XIX; diễn biến và kết quả của Cách mạng Tân Hợi (1911).  + mục đích và nội dung của cuộc Duy tân Minh Trị; biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX  - Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử  + Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc.  + Trình bày được sơ lược về Cách mạng Tân Hợi.  + Nhận biết được nguyên nhân thắng lợi và nêu được ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi.  + Nêu được những nội dung chính của cuộc Duy tân Minh Trị.  +Trình bày được ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị.  + Trình bày được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX  - Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học  + Vận dụng kiến thức về tư tưởng Tam dân để liên hệ với thực tiễn đời sống trong xã hội hiện nay  +Vận dụng kiến thức về công cuộc cải cách ở Nhật Bản từ giữa thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX để rút ra những bài học lịch sử vẫn còn giá trị đến ngày nay  **2. Phẩm chất**  Nhân ái: Đồng cảm với đời sống của nhân dân các nước thuộc địa dưới nền đô hộ của chủ nghĩa đế quốc  Trách nhiệm: có ý thức tìm tòi, học hỏi vì sự phát triển của đất nước |
| 19 | **Bài 15.** Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế | 2 | **1. Năng lực:**  -. Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử dưới sự hướng dẫn của GV để nhận thức về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Ấn Độ và Đông Nam Á nửa sau thế kỉ XIX.  -. Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:  + Trình bày được tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX.  + Trình bày được những sự kiện tiêu biểu trong phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.  - . Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:  + Vận dụng kiến thức về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Ấn Độ, Đông Nam Á nửa sau thế kỉ XIX để sưu tầm một số hình ảnh về đời sống của người Ấn Độ và Đông Nam Á dưới ách cai trị của thực dân vào thời kì này để viết một đoạn văn ngắn để nêu cảm nhận của HS.  **2. Phẩm chất**  Nhân ái: Đồng cảm với đời sống của nhân dân các nước thuộc địa dưới nền đô hộ của chủ nghĩa đế quốc  Trách nhiệm: có ý thức tìm tòi, học hỏi vì sự phát triển của đất nước |
| 21 | **Bài 16.** Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX) | 3 | **1. Năng lực:**  -. Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: Đọc, hiểu, khai thác thông tin từ tư liệu văn bản, so đồ, tranh ảnh  -. Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:  + Mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn.  + Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của Việt Nam thời nhà Nguyễn.  + Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn.  - Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:  + Vận dụng kiến thức, kĩ năng để tìm hiểu thêm Triều Nguyễn – những đóng góp về mặt di sản.  + Vận dụng kiến thức trong bài về quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa, rút ra những bằng chứng lịch sử có ý nghĩa đối với công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo ngày nay.  **2. Phẩm chất**  - Lòng yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu nước, tự hào dân tộc.  - Trách nhiệm: Bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử văn hoá dân tộc |
| 22 | **Bài 17.** Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884 | 3 | **1. Năng lực:**  - Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng được các sơ đồ, lược đồ, nguồn tư liệu hình ảnh, tư liệu văn bản để tìm hiểu về quá trình xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp và cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam trong những năm 1858 – 1884.  -. Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử  + Trình bày được quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam (1858 – 1884).  + Trình bày được cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 – 1884).  + Nhận biết được nguyên nhân, nội dung đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước.  - Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:  + Vận dụng kiến thức lịch sử đã học và sưu tầm thông tin qua internet để viết được đoạn văn giới thiệu về di tích thành Điện Hải (Đà Nẵng).  + Thông qua việc tìm hiểu trào lưu cải cách ở Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX, rút ra bài học cho công cuộc đổi mới đất nước hiện nay  **2. Phẩm chất**  - Bồi dưỡng lòng yêu nước, tự hào dân tộc và ý chí không khuất phục và sẵn sàng đứng lên đấu tranh khi Tổ quốc lâm nguy. Lên án chiến tranh xâm lược phi nghĩa.  – Lòng biết ơn và có hành động tri ân đối với sự hi sinh của cha ông trong công cuộc chống ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập dân tộc  - Có thái độ phê phán cái cũ đã lỗi thời, lạc hâu, cản trở sự phát triển. Ủng hộ cải cách, đổi mới để phát triển.  – Trân trọng tinh thần yêu nước, học hỏi tinh thần cải cách và tính tiên phong của các nhà cải cách Việt Nam ở nửa sau thế kỉ XIX. |
| 23 | **Bài 18.** Phong trào chống Pháp trong những năm 1885 – 1896 | 2 | **1. Năng lực:**  - Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử và phần Nhân vật lịch sử trong SGK, dưới sự hướng dẫn của GV để tìm hiểu về những cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào chống Pháp của nhân dân Việt Nam cuối thế kỉ XIX.  - Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử  +Trình bày được một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương (1885 – 1896).  + Trình bày được những nét cơ bản của cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1884 – 1913).  - Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:  + Vận dụng kiến thức đã học về phong trào chống Pháp của nhân dân Việt Nam cuối thế kỉ XIX để:  + Thiết kế một đoạn video clip giới thiệu về một trong những cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương.  + Viết một đoạn văn nêu cảm nhận về một trong các lãnh tụ tiêu biểu của phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỉ XIX, hoặc sự hy sinh anh dũng của các nghĩa quân trong những cuộc khởi nghĩa  **1. Phẩm chất**  Yêu nước: Thể hiện lòng tự hào, trân trọng trước sự đấu tranh và hi sinh anh dũng của các lãnh tụ và nghĩa quân yêu nước trong phong trào chống Pháp của nhân dân Việt Nam cuối thế kỉ XIX. |
| 24 | **Kiểm tra giữa kì II (Phối hợp với Phân môn ĐL)** | 1 | **1. Năng lực**  - Trình bày được sơ lược về Cách mạng Tân Hợi; cuộc Duy tân Minh Trị; tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX; phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.  - Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của Việt Nam thời nhà Nguyễn.  - Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn.  -Nêu được quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 – 1896).  **2. Phẩm chất**  -Trung thực: có ý thức tự giác trong quá trình làm bài kiểm tra.  - Chăm chỉ: phát huy hết khả năng của mình. |
| 25 | **Bài 19.** Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917 | 3 | **1. Năng lực:**  - Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng được các sơ đồ, nguồn tư liệu hình ảnh, tư liệu văn bản để tìm hiểu về xã hội Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp và hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và Nguyễn Tất Thành.  -. Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử  + Nêu được tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp đối với xã hội Việt Nam. + Giới thiệu được những nét chính về hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và Nguyễn Tất Thành.  - Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học Thông qua việc tìm hiểu về hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và Ng  **2. Phẩm chất**  - Cảm phục, trân trọng tinh thần yêu nước, hi sinh quên mình vì nền độc lập, tự do dân tộc của các nhà yêu nước, cách mạng tiêu biểu đầu thế kỉ XX như Phan Bội châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Tất Thành.  - Phát huy truyễn thống yêu nước, xác định được trách nhiệm của bản thân trong công cuộc xây dựng vào bảo vệ Tổ quốc hiện nay |
| 26 | Chủ đề chung 2. Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông | 4 | **1. Về năng lực**  - Năng lực tự học: khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm có hiệu quả.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết sử dụng công cụ, phương tiện phục vụ bài học, biết phân tích và xử lí tình huống.  - Năng lực nhận thức khoa học lịch sử và địa lí:  + Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo VN (theo luật Biển VN).  + Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên; phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của việt nam ở Biển Đông.  + Trình bày được quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của VN trong lịch sử.  - Năng lực tìm hiểu lịc sử và địa lí:  + Khai thác kênh hình và kênh chữ trong SGK từ tr164-170.  + Quan sát bản đồ hình 11.1 SGK tr146 để xác định vị trí, phạm vi vùng biển và hải đảo VN.  + Quan sát sơ đồ hình 2.2 SGK tr168 để trình bày quá trình xác lập chủ quyền biển đảo thế kỉ X – XV  - Năng lực vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: sưu tầm tư liệu từ sách, báo và internet, em hãy viết một bản tin (khoảng 7 - 10 câu) tuyên truyền về chủ quyền biển đảo của Việt Nam qua tư liệu tìm được.  **2. Về phẩm chất:** ý thức học tập nghiêm túc, ý thức giữ gìn và bảo vệ chủ quyền biển – đảo VN. |
| 27 | Ôn tập | 1 | Từ Bài 14. Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX đến Chủ đề 2. Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông |
| 28 | Kiểm tra cuối kì II (Phối hợp với Phân môn ĐL) | 1 | **1.năng lực**  -Nhận biết được nguyên nhân, một số nội dung chính trong các đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nướ  Trình bày được một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần Vương và khởi nghĩa Yên Thế  - Nêu được tác động của cuộc khai thác thuộc địa lầ thứ nhất của người Pháp đối với xã hội Việt Nam  - Giới thiệu được những nét chính về hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Tất Thành.  **2. Phẩm chất**  -Trung thực: có ý thức tự giác trong quá trình làm bài kiểm tra.  - Chăm chỉ: phát huy hết khả năng của mình. |

**3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian**  **(1)** | **Thời điểm**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** | **Hình thức**  **(4)** |
| Giữa Học kỳ 1 | 90 phút | Tuần 9 tháng 11/2023 | Đánh giá năng lực phẩm chất từ tuần 1 đến tuần 8  - Lịch sử từ: Bài 1. Các cuộc cách mạng tư sản ở châu Âu và Bắc Mỹ đến Bài 7. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII  - Địa lý từ Bài 1. Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đến Bài 6. Đặc điểm khí hậu. | Viết  Trắc nghiệm + Tự luận  (50 sử + 50 Địa)  (40 TN+ 60 TL) |
| Cuối Học kỳ 1 | 90 phút | Tuần 18 tháng 1/2024 | Đánh giá năng lực phẩm chất của HS trong HKI  - Lịch sử từ Bài 1. Các cuộc cách mạng tư sản ở châu Âu và Bắc Mỹ đến Bài 13. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.  - Địa lý từ Bài 1. Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đến Bài 11. Đặc điểm chung và sự phân bố của lớp phủ thổ nhưỡng. | Viết  Trắc nghiệm + Tự luận  (50 sử + 50 Địa)  (40 TN + 60 TL) |
| Giữa Học kỳ 2 | 90 phút | Tuần 27 tháng 3/2024 | Đánh giá năng lực phẩm chất từ tuần 19 đến tuần 27  - Lịch sử từ Bài 14. Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX đến Bài 20. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 – 1884).  - Địa lý từ Bài 12. Sử dụng hợp lí tài nguyên đất đến Bài 14. Vị trí địa lí biển Đông, các vùng biển của Việt Nam. | Viết  Trắc nghiệm + Tự luận  (50 sử + 50 Địa)  (40 TN+ 60 TL) |
| Cuối Học kỳ 2 | 90 phút | Tuần 35 tháng 5/2024 | Đánh giá năng lực phẩm chất của HS trong HKII  - Lịch sử từ Bài 14. Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX đến Chủ đề 2. Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.  - Địa lý từ Bài 12. Sử dụng hợp lí tài nguyên đất đến Chủ đề 2. Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. | Viết  Trắc nghiệm + Tự luận  (50 sử + 50 Địa)  (40 TN+ 60 TL) |

*(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.*

*(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).*

*(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.*

**III. Các nội dung khác (nếu có):**

- Sinh hoạt tổ chuyên môn định kì theo hướng nghiên cứu bài dạy.

- BDHSG theo kế hoạch phân công chuyên môn của nhà trường.

- Tham gia GVDG các cấp.

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *…………., ngày 27 tháng 7 năm 2023*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

1. Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. [↑](#footnote-ref-1)
2. Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn [↑](#footnote-ref-2)